TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62**/2021/HS-PT
Ngày 12-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLPT-HS, ngày 01/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Minh C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/6/1985, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm ĐC, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 15/11/2018 bị Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

*Nhân thân:*Ngày 05/3/2018, bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác."

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 27/11/2020 được tại ngoại,(có mặt tại phiên tòa).

2. ĐỖ MINH C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/12/1991, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Y và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 27/11/2020 được tại ngoại,(có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này, có các bị cáo Nguyễn Xuân T 1, Trần Ngọc K , Nguyễn Minh T2 và Tô Đình Ng không kháng cáo và không bị kháng nghị, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

Bị hại:

1. Anh Tống Quốc U, sinh năm 1985;

2. Anh Tống Quốc Đ, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Xóm XT, xã OL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Tống Quốc U, sinh năm 1985 và anh Tống Đình Đ, sinh năm 1981 cùng trú tại xóm XT, , xã OL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên là chủ xe ô tô khách 34 chỗ, BKS 17B-018.74 chở công nhân từ xã Ôn Lương, huyện Phú Lương đi Khu Công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Do Nguyễn Xuân T1 có ý định chạy tuyến nêu trên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, T1 gọi điện thoại cho anh U để nói chuyện về việc chạy tuyến xe ô tô và hai bên xảy ra mâu thuẫn, hai bên hẹn gặp hôm sau để nói chuyện, T1 nói với Nguyễn Văn H sáng mai xuống nhà đón Tô Đình Ng đi cùng.

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 12/5/2019, T1 gọi điện thoại cho Trần Ngọc K (là người làm thuê cho T1) bảo sang nhà anh có việc và nói cầm mấy cái tuýp đi để phòng thân. K đồng ý và gọi Nguyễn Minh T2, Đỗ Minh C là người làm thuê cho T1 và 01 người nam giới tên Q đi cùng. Khi đi K lấy 05 tuýp kim loại, 02 con dao mèo cho vào một bao tải và cùng T2, C, Q đi đến cầu Đu. Lúc này, anh Chu Văn S, sinh năm 1978, trú tại tổ 9, phường TL, thành phố Thái Nguyên là lái xe "Phương Anh" BKS 20B-017.76 đến nhà T1 điều khiển xe ô tôkhách đi lên đỗ ở đầu cầu Đu, K đến nơi thấy xe Phương Anh liền mang bao tải chứa hung khí để ở sàn xe gần cửa lên xuống.Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/5/2019, anh Nguyễn Thế H2, sinh năm 1984, trú tại xóm BC, xã OL là lái xe ô tô BKS 17B-018.74 chở anh Đ, anh U và 15 công nhân đi đến đầu cầu Đu thì bị xe ô tô BKS 20B-017.76 chặn đường, anh U xuống xe gặp T1 thì bị T1 dùng tay trái tát 01 cái và dùng tay phải đấm 01 cái vào mặt anh U. Thấy vậy, K, T2, Q cùng lao vào dùng tay chân đấm, đá anh U, anh Đ xuống can ngăn và đánh lại, thấy anh Đ bị đánh, anh U bỏ chạy lên xe ô tô BKS 17B-018.74 lấy 01 con dao quắm bằng kim loại dài 68cm, cán gỗ dài 33cm xuống xe khua về nhóm

của T1, anh Đ chạy lên xe ô tô lấy 01 tuýp kim loại dài khoảng 60cm để đánh nhau. K, T2, H, C và Q chạy lên xe ô tô BKS 20B-017.76 để lấy hung khí, mỗi người cầm 01 tuýp kim loại dài từ 80cm đến 90cm, Ng lấy 01 tuýp kim loại dài khoảng 80cm trên xe ô tô của T1. Quá trình đánh nhau,T2 đã vứt tuýp kim loại và nhặt 01 con dao tự chế dài 127cm để đánh nhau, hai nhóm sử dụng hung khí đánh nhau khoảng 03 đến 05 phút,thì anh U bị thương tích ở tay và mặt máu chảy nhiều, sau đó sự việc được mọi người can ngăn nên kết thúc. Anh Đ, anh U bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện A Thái Nguyên. T2, C, Q và K đi về hồ câu chín tầng, còn T1 nhặt 01 con dao mèo, 03 tuýp sắt ném xuống chân cầu Đu, sau đó đưa H, Ng đi đến Trạm Y tế thị trấn Đu khâu vết thương rồi đi về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/TgT, ngày 21/6/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Thái Nguyên, kết luận thương tích của anh Tống Quốc U như sau: Đứt gân duỗi ngón V bàn tay (P); trật khớp đốt hai ngón IV bàn tay (P); đứt gân duỗi ngón III, IV, Vtay (T); đứt gân duỗi cổ tay (T); gãy cung tiếp (P), có 01 sẹo KT nhỏở hai tay, tỷ lệ tổn thương ở hai tay là 15%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi; cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc. Tỷ lệ tổn thương vùng mặt là 11%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%, áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/TgT, ngày 21/6/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Thái Nguyên, kết luận thương tích của anh Tống Quốc Đ như sau: Hiện tại có sẹo kích thước nhỏ; gãy 02 xương sườn 9 và 10 bên (T); đụng giập nhu mô phổi; sẹo vết thương vùng mặt là 01%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc; sẹo vết thương tay tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày; gãy 02 xương sườn tỷ lệ 5%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày; đụng giậpnhu mô phổi tỷ lệ 6%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày, cộng lùi(1%+1%+5%+6%) = 12,47% (làm tròn 12%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân T 1, Trần Ngọc K, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn H, Tô Đình Ng và Đỗ Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54 Bộ luật Hình sự, (áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng), xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Xuân T1 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2020.

- Bị cáo Trần Ngọc K 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2020.

- Bị cáo Nguyễn Minh T2 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2020 đến ngày 22/01/2021 = 01 tháng 19 ngày.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 27/11/2020 = 02 tháng 21 ngày.

- Bị cáo Tô Đình Ng 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung theo Bản án này với hình phạt 07 năm tù của bị cáo theo Bản án số 05/2020/HSST, ngày 11/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 09 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/01/2020 = 01 tháng 03 ngày, xác định theo Bản án số 05/2020/HSST, ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/9/2020.

- Bị cáo Đỗ Minh C 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 27/11/2020 = 02 tháng 21 ngày.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của cácbị cáo.

Ngày 07/5/2021, các bị cáo Nguyễn Văn H , Đỗ Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H, C thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo H đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt tù, bị cáo C đề nghị xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Đối với bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không đáng kể, thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây nên, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây nên, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề Ng Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo

hướng giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo C xin được hưởngán treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của cácbị cáo gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn với anh Tống Quốc Đ, Tống Quốc U, Nguyễn Xuân T1 đã rủ Trần Ngọc K, Nguyễn Minh T2, Đỗ Minh C, Tô Đình Ng và Nguyễn Văn H dùng dao tự chế và tuýt sắt bằng kim loại, gây thương tích cho anh Tống Quốc Đ với tỷ lệ thương tích là 12%, gây thương tích cho anh Tống Quốc U với tỷ lệ thương tích là 24%.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, thương tích của bị hại không phải do bị cáo H gây nên. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình: Đơn tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, gia đình bị cáo thờ cúng ông Nguyễn Văn T3 (ông chú) là Liệt sỹ do Sở Lao động, Thương binh và xã hội tỉnh Thái Nguyênquyết định mức trợ cấp thờ cúng. Xét thấy, đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù. Mặt khác, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mẹ già, một mình bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù, gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định, nhưng Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt tùđối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo, thể

hiện chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước đối với người phạm tội lần đầu,tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

[4] Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Minh C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân T1 là người mâu thuẫn với bị hại, lỗi gây thương tích cho bị hại không phải do bị cáo C gây nên, chính bị hại cũng thừa nhận điều này. Tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm xác định bị cáo C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể , quá trình điều tra , truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình : Đơn của bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, gia đình bị cá o có ông ngoại là Hoàng Văn A, bà ngoại Dương Thị T 4 được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân , huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất , hạng nhì, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tạ i khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xét thấy,bị cáo là người có nhân thân tốt , chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Căn cứ nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, an toàn xã hội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của đảng và Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, ăn năn hối cải, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Đề Ng của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo C là có căn cứ chấp nhận, đối với bị cáo H Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của cácbị cáo được chấp nhận, nên cácbị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ng, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Minh C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt như sau:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H , Đỗ Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.Về hình phạt:

-Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **26** (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 27/11/2020.

-Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh C **30** (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Minh C cho Uỷ ban nhân dân xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của U ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn H , Đỗ Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 12/7/2021./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang